

b) Thương binh bị liệt chân hoặc tay được cấp một đôi bít tất chân hoặc tay dùng trong ba năm (3 năm).

c) Thương binh bị thương ở ngực, bệnh binh bị lao phổi, hen suyễn, mỡ dạ dày, gan, tim, thận mãn tính hoặc già yếu được cấp áo ấm (áo bông, áo trấn thủ hoặc áo sợi) dùng trong năm năm (5 năm).

d) Thương binh hỏng mắt được cấp kính râm loại trung bình, thời hạn dùng từ ba năm (3 năm) trở lên. Nếu kính hư hỏng thì được sửa chữa hoặc cấp kính khác. Nếu mất kính không có lý do xác đáng thì sau khi hết thời hạn ba năm (3 năm) mới được cấp kính khác.

Những thương binh, bệnh binh đã được cấp mũ bít đầu, bọc mồm cụt và áo ấm thì không mua các mặt hàng này nữa.

Những mặt hàng nói ở điểm 3 do khu điều dưỡng thương binh dự trữ và mua theo giá lẻ thương nghiệp.

III. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

1. Các khoản chi nói ở phần I được áp dụng từ ngày ban hành thông tư này.

2. Niên hạn các mặt hàng nói ở phần II được bắt đầu tính từ lần bán hoặc cấp cuối cùng trước đây; riêng quần áo lót thì năm 1982 được mua cả bộ.

Những mặt hàng vải sợi miễn phiếu (áo bông, áo trấn thủ, chăn bông) có quy định thời gian sử dụng nhưng cũng căn cứ thực tế khi nào rách mới bán hoặc cấp.

Hàng năm, Ty, Sở thương binh và xã hội căn cứ số thương binh, bệnh binh có tiêu chuẩn và đến niên hạn được mua hoặc được cấp các mặt hàng nói trên, lập dự trữ gửi về Bộ (Vụ kế hoạch — tài vụ) đồng thời lập dự trữ các mặt hàng gửi Ty, Sở thương nghiệp để thương nghiệp có kế hoạch chuẩn bị hàng bán cho thương binh, bệnh binh.

Về khoản tiền bù giá và phương thức bù giá, Bộ sẽ hướng dẫn sau khi có biểu giá thống nhất của Ủy ban Vật giá Nhà nước.

Hà Nội, ngày 20 tháng 7 năm 1982

K.T. Bộ trưởng

Bộ Thương binh và xã hội

Thứ trưởng

NGUYỄN KIẾN

THÔNG TƯ số 9-TBXH ngày 22-7-1982 hướng dẫn thi hành quyết định số 106-HĐBT ngày 28-6-1982 của Hội đồng bộ trưởng bổ sung chế độ hưu trí, mất sức lao động đối với công nhân dân.

Ngày 28 tháng 6 năm 1982, Hội đồng bộ trưởng ban hành quyết định số 106-HĐBT bổ sung chế độ hưu trí, mất sức lao động đối với Công an nhân dân.

Theo điều 1 và điều 2 của quyết định số 106-HĐBT thì cán bộ, chiến sĩ lực lượng an ninh nhân dân, cảnh sát nhân dân khi về hưu, hoặc nghỉ việc vì mất sức lao động ngoài các chế độ hiện hành, hàng tháng được hưởng một khoản trợ cấp bằng 10% đến 20% lương chính trước khi về hưu hoặc nghỉ việc vì mất sức lao động. Thời gian được hưởng khoản trợ cấp này bằng một nửa thời gian phục vụ trong Công an nhân dân của mỗi người.

Những người về hưu, nghỉ việc vì mất sức lao động từ ngày 1-1-1975 trở lại đây cũng được hưởng khoản trợ cấp nói trên từ khi có quyết định này,

Sau khi thống nhất ý kiến với Bộ Nội vụ, Bộ Thương binh và xã hội hướng dẫn cụ thể việc thi hành như sau:

1. Đối tượng được hưởng trợ cấp.

Sĩ quan, hạ sĩ quan, chiến sĩ thuộc lực lượng an ninh nhân dân, cảnh sát nhân dân trong biên chế các lực lượng Công an nhân dân về hưu, nghỉ việc vì mất sức lao động được hưởng trợ cấp hàng tháng từ ngày 21-2-1975 trở về sau (ngày ban hành quyết định số 47-CP quy định Công an nhân dân được thi hành chế độ hưu trí, mất sức như Quân đội nhân dân).

2. Chế độ đãi ngộ.

Sĩ quan, hạ sĩ quan, chiến sĩ công an nhân dân nói trên, có thời gian thoát ly làm việc trong biên chế các lực lượng Công an nhân dân (kể cả thời gian tham gia Quân đội nhân dân, không tính thời gian tham gia công an xã) từ 5 năm đến 10 năm được trợ cấp bằng 10% lương chính trước khi về hưu hoặc nghỉ việc vì mất sức lao động; từ năm thứ 11 trở đi cứ mỗi năm (đủ 12 tháng) được tính thêm 1%, nhưng nhiều nhất không quá 20%; nếu chiến đấu ở chiến trường khó khăn gian khổ phục vụ chưa đủ 5 năm trong biên chế các lực lượng Công an nhân dân cũng được trợ cấp bằng 10% lương chính và thời gian được hưởng trợ cấp thống nhất là 2 năm rưỡi (30 tháng),

3. Thủ tục hồ sơ và làm điều chỉnh.

— Thủ tục làm hồ sơ hưu trí, mất sức lao động cho các sĩ quan, hạ sĩ quan, chiến sĩ công an nhân dân cũng làm như thủ tục hồ sơ của quân nhân về hưu, mất sức lao động (không phải ghi khoản trợ cấp từ 10% đến 20% nói trên).

Cơ quan thương binh và xã hội khi lập sổ trợ cấp sẽ ghi khoản trợ cấp theo quyết định số 106-HĐBT (ký hiệu 106/178) vào 1 trang riêng ở sổ trợ cấp và phiếu lĩnh tiền (10-TRC) như đối với quân nhân hưởng khoản trợ cấp 21/178.

— Đối với các sĩ quan, hạ sĩ quan, chiến sĩ công an nhân dân đã về hưu, nghỉ việc vì mất sức lao động từ ngày 1-1-1975 đến trước ngày ban hành quyết định số 106-HĐBT thì Ty, Sở thương binh và xã hội dựa vào hồ sơ của đương sự đã kê khai và hiện lưu tại Ty, Sở (không giải quyết trường hợp xin khai lại) để làm điều chỉnh và cho hưởng khoản trợ cấp này từ ngày 1 tháng 7 năm 1982.

Ty, Sở hướng dẫn Ban thương binh và xã hội xã, phường lập danh sách và thu sổ trợ cấp, phiếu lĩnh tiền (10-TRC) của những người được điều chỉnh đưa về Ty, Sở làm điều chỉnh.

Hà Nội, ngày 22 tháng 7 năm 1982

K.T. Bộ trưởng

Bộ Thương binh và xã hội

Thứ trưởng

NGUYỄN KIẾN

ỦY BAN KHOA HỌC VÀ KỸ THUẬT
NHÀ NƯỚC

QUYẾT ĐỊNH số 144-QĐ ngày
15-7-1982 ban hành hai tiêu
chuẩn Nhà nước.

CHỮ NHIỆM
ỦY BAN KHOA HỌC VÀ KỸ THUẬT
NHÀ NƯỚC

Căn cứ nghị định số 123-CP ngày 24-8-1963 của Hội đồng Chính phủ ban hành Điều lệ tạm thời về việc nghiên cứu, xây dựng, xét duyệt, ban hành và quản lý các tiêu chuẩn kỹ thuật của sản phẩm công nghiệp, nông nghiệp;

09663683

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.TieuVienPhapLuat.com